Canadian Open 2022 Field Notes

						21	20	19	18	17
Adamonis, Brad	NP				NP;	NP				
Armour, Ryan	C	15	C	25	C;	NP	NP	C	C	58
Bae, Sangmoon	C	8	C	C	14;	NP	NP	27	NP	
Barjon, Paul	C	C	51	65	C;	NP	NP	20	NP	
Barnes, Ricky		C	22	C	C;	NP	NP	C	17	42
Blixt, Jonas	C	C	C	C	WD;	NP	NP	44	C	NP
Bramlett, Joseph	C	48	C	C	51;	NP				
Brown, Scott	C	51	C	24	C;	NP	NP	31	C	C
Bryan, Wesley	15	C	33	C	65;	NP	NP	NP	DQ	NP
Buckley, Hayden	C	61	C	C	C;	NP				
Buhl, William	NP				NP;	NP				
Burmester, Dean	2	40	C	C	C;	NP				
Burns, Sam	1	C	C	20	1;	NP				
Byrd, Jonathan	C	36	70	15	C;	NP	NP	14	C	NP
Cabrera-Bello, Rafa	C	67	C	C	C;	NP				
Cao, Yi					26;	NP				
Chalmers, Greg		C	41	28	C;	NP	NP	NP	NP	C
Champ, Cameron	10	6	38	C	C;	NP	NP	NP	C	NP
Choi, Albin	27	71	69	C	WD;	NP	NP	C	NP	
Clark, Wyndham	35	67	C	C	37;	NP	NP	C	NP	C
Cockerill, Aaron	21	3	C	C	70;	NP				
Conners, Corey	6	12	21	C	13;	NP	NP	C	C	NP
Cook, Austin	58	C	C	C	C;	NP	NP	C	NP	
Crane, Ben		C	C	C	C;	NP	NP	44	C	54
Creel, Joshua	68	74	C	C	C;	NP				
Creighton, Myles	9	19	C	3	C;	NP				
Davis, Brian				61	C;	NP				
Davison, Callum					C;	NP				
Deraney, Joe	NP				NP;	NP				
Donald, Luke	C	25	C	40	C;	NP	NP	C	NP	
Drewitt, Brett	73	C	C	C	C;	NP	NP	NP	NP	76
du Toit, Jared				C	C;	NP	NP	NP	C	C
Dufner, Jason	C	C	C	C	C;	NP				
Duncan, Tyler	12	C	C	59	15;	NP	NP	60	17	NP
Every, Matt				70	C;	NP	NP	C	61	14
Ewart, A.J.	NP				NP;	NP				
Finau, Tony	35	2	41	30	4;	NP	NP	NP	37	5
Fitzpatrick, Matt	14	C	2	5	C;	NP				
Flavin, Patrick	54	C	C	C	32;	NP				
Frittelli, Dylan	8	66	46	69	35;	NP	NP	59	NP	
Gainey, Tommy	66	51	C	C	C;	NP				
Garnett, Brice	C	C	33	C	15;	NP	NP	C	NP	
Garrigus, Robert	16	66	36	42	C;	NP	NP	NP	22	5
Ghim, Doug	35	33	C	C	60;	NP				
Gligic, Michael	C	C	24	37	73;	NP	NP	C	C	NP
Gotterup, Chris					7;	NP				
Grillo, Emiliano	C	33	46	63	32;	NP				
Gutschewski, Scott	18	C	C	C	16;	NP				
Haas, Bill	59	59	C	65	27;	NP	NP	C	C	NP
Hadwin, Adam	4	26	C	71	18;	NP	NP	6	C	C
Hagy, Brandon	WD	42	C	C	C;	NP	NP	C	NP	5
Hardy, Nick	28	C	C	C	2;	NP				

						21	20	19	18	17
Hatton, Tyrrell	9	52	26	37	13;	NP				
Hearn, David	62	C	40	C	C;	NP	NP	C	61	C
Heffernan, Wes	NP				NP;	NP				
Henry, J.J.				C	C;	NP	NP	C	C	C
Hensby, Mark			7	C	C;	NP				
Herman, Jim	C	71	56	C	C;	NP	NP	C	NP	32
Hickok, Kramer	C	C	69	C	64;	NP	NP	C	NP	19
Higgs, Harry	C	C	C	C	69;	NP				
Hoag, Bo	C	C	C	C	C;	NP				
Hodges, Lee	C	51	C	C	35;	NP				
Hoffman, Charley	C	C	C	66	C;	NP	NP	NP	29	2
Hojgaard, Rasmus	69	42	16	10	51;	NP				
Hubbard, Mark	51	C	32	52	29;	NP	NP	NP	NP	62
Hughes, MacKenzie	C	9	C	C	37;	NP	NP	14	8	32
Huh, John	41	42	C	C	12;	NP	NP	NP	50	C
Jaeger, Stephan	C	15	6	38	C;	NP	NP	14	71	NP
Johnson, Richard S.		C	61	C	C;	NP				
Kang, Jeffrey			C	C	7;	NP				
Kang, Sunghoon	C	C	51	C	C;	NP	NP	NP	C	C
Kirk, Chris	C	C	5	15	53;	NP	NP	NP	76	70
Knous, Jim	C	C	C	C	C;	NP	NP	56	NP	
Kodaira, Satoshi	C	15	C	C	C;	NP				
Kohles, Ben	28	C	42	59	C;	NP				
Kraft, Kelly	C	C	15	49	C;	NP	NP	71	50	C
Laird, Martin	C	29	61	C	37;	NP	NP	50	C	NP
Lashley, Nate	11	WD	17	C	C;	NP	NP	C	NP	
Lebioda, Hank	C	C	29	41	C;	NP	NP	14	NP	
Lee, Danny	C	C	C	23	C;	NP	NP	20	6	32
Leonard, Branden	NP				NP;	NP				
Lingmerth, David	44	C	46	21	48;	NP	NP	C	50	27
Lipsky, David	6	C	25	48	37;	NP				
Long, Adam	12	15	C	35	C;	NP				
Lower, Justin	C	64	31	46	C;	NP				
Lowry, Shane	35	3	3	23	32;	NP	NP	2	12	C
MacDonald, Stuart	C	C	C	C	37;	NP				
Malnati, Peter	15	51	9	C	C;	NP	NP	31	61	58
Martin, Ben	63	59	C	51	10;	NP	NP	NP	NP	C
McGreevy, Max	C	C	C	83	52;	NP				
McIlroy, Rory	C	2	5	8	18;	NP	NP	1	NP	
McNeill, George				C	C;	60	NP			
Merrick, John			WD	C	C;	NP				
Mitchell, Keith	26	C	76	34	18;	NP	NP	NP	65	NP
Moore, Ryan	C	C	42	49	70;	NP				
Mullinax, Trey	C	24	C	32	C;	NP	NP	C	NP	C
Munoz, Sebastian	26	29	3	55	48;	NP	NP	11	NP	32
Noh, Seungyul	36	63	C	C	C;	NP	NP	NP	NP	23
Norlander, Henrik	C	53	C	59	C;	NP				
Novak, Andrew	11	C	15	C	46;	NP				
O'Hair, Sean	C	4	65	C	C;	NP	NP	NP	71	10
Ortiz, Carlos	51	38	C	C	64;	NP	NP	C	NP	
Pan, C.T.	42	29	15	52	53;	NP	NP	NP	NP	14
Percy, Cameron	C	4	C	C	C;	NP	NP	NP	69	70

						21	20	19	18	17
Perez, Pat	51	66	38	12	26;	NP				
Piercy, Scott	12	33	37	C	C;	NP	NP	C	NP	
Points, D.A.		C	55	62	67;	NP	NP	NP	C	C
Poston, J.T.	3	C	9	C	37;	NP	NP	NP	C	42
Rai, Aaron	24	C	46	68	26;	NP				
Reed, Patrick	42	C	34	7	53;	NP				
Reeves, Seth	62	C	C	C	69;	NP	NP	C	NP	
Rodgers, Patrick	58	10	32	35	C;	NP	NP	NP	C	C
Rose, Justin	C	26	C	13	C;	NP				
Ryder, Sam	C	C	C	C	C;	NP	NP	NP	78	NP
Sabbatini, Rory	48	WD	41	25	52;	NP	NP	NP	12	23
Scheffler, Scottie	1	1	15	C	2;	NP				
Schwab, Matthias	8	59	C	59	57;	NP				
Seiffert, Chase	41	22	C	46	C;	NP				
Sekulic, Max					C;	NP				
Sigg, Greyson	41	33	C	C	C;	NP				
Skinns, David	48	51	C	38	C;	NP				
Sloan, Roger	53	59	C	C	C;	NP	NP	56	37	NP
Smalley, Alex	C	6	C	27	C;	NP				
Smith, Cameron	1	3	C	13	13;	NP	NP	NP	NP	C
Smotherman, Austin	61	67	25	25	63;	NP				
Snedeker, Brandt	18	C	C	57	60;	NP	NP	4	8	NP
Spaun, J.J.	23	C	38	C	WD;	NP	NP	44	C	C
Stadler, Kevin		C	C	C	65;	NP				
Streb, Robert	42	C	C	C	C;	NP	NP	35	C	NP
Stuard, Brian	69	42	C	C	C;	NP	NP	NP	37	C
Svensson, Adam	C	C	69	40	45;	NP	NP	C	C	NP
Tarren, Callum	C	7	61	56	46;	NP				
Taylor, Nick	C	C	15	C	48;	NP	NP	27	71	C
Taylor, Vaughn	C	25	WD	C	73;	NP	NP	NP	C	C
Theegala, Sahith	70	24	79	57	5;	NP				
Thomas, Justin	8	35	5	1	C;	NP	NP	20	NP	
Thompson, Curtis	44	C	C	WD	C;	NP	NP			
Thornberry, Braden	48	C	71	C	C;	NP				
Todd, Brendon	8	26	64	C	3;	NP	NP	C	NP	
Trainer, Martin	C	11	WD	76	52;	NP	NP	C	NP	
Travale, Johnny	NP				NP;	NP				
van der Walt, Dawie	C	C	C	41	81;	NP				
Van Pelt, Bo	C	C	C	76	72;	NP				
Varner III, Harold	18	23	3	48	27;	NP	NP	35	17	23
Vegas, Jhonattan	18	15	59	C	37;	NP	NP	NP	29	1
Villegas, Camilo	59	C	56	C	53;	NP	NP	NP	NP	54
Wagner, Johnson			60	C	C;	NP	NP	C	29	C
Wallace, Matt	67	C	C	5	18;	NP				
Watney, Nick	C	C	C	C	C;	NP	NP	C	29	27
Weir, Mike					C;	NP	NP	C	C	C
Werbylo, Trevor	C	32	C	WD	C;	NP				
Whaley, Vincent	29	C	C	25	C;	NP				
Willett, Danny	12	51	26	C	C;	NP	NP	8	NP	
Wolfe, Jared	29	C	C	51	C;	NP				
Wu, Brandon	2	C	51	C	69;	NP				
Wu, Dylan	56	C	C	62	C;	NP				

Notes

2022 OWGR Most RECENT events only

WD = Withdrawal

C = Cut

NP = Non Participant

NI = No Information

Recent finishes listed

Event finishes listed